

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A2, GVCN: Nguyễn Thị Thu Thủy

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Thị Phương Anh	NCT_20_21_10A0201	08/11/2004	Nữ	Kinh		
2	Dương Văn Bành	NCT_20_21_10A0202	14/06/2003	Nam	Hmông		
3	Hoàng Văn Bình	NCT_20_21_10A0203	10/08/2004	Nam	Hmông		
4	Giàng Thị Chi	NCT_20_21_10A0204	01/06/2003	Nữ	Hmông		
5	Lương Minh Chiến	NCT_20_21_10A0205	05/09/2005	Nam	Mường		
6	H Dân Buôn Jrang	NCT_20_21_10A0206	13/05/2005	Nữ	Mnông		
7	Lộc Văn Du	NCT_20_21_10A0207	03/11/2005	Nam	Mường		
8	Thào Thị Dung	NCT_20_21_10A0208	23/05/2005	Nữ	Hmông		
9	H Dung Rơ Lưk	NCT_20_21_10A0209	03/01/2005	Nữ	Mnông		
10	H Đạt Rơ Liêng	NCT_20_21_10A0210	08/11/2005	Nữ	Mnông		
11	Y Gô Long Dơng	NCT_20_21_10A0211	03/10/2005	Nam	Mnông		
12	H Hà Yôk Rla	NCT_20_21_10A0212	03/07/2004	Nữ	Mnông		
13	Hoàng Văn Hải	NCT_20_21_10A0213	20/11/2003	Nam	Hmông		
14	Y Thụ Rơ Yam	NCT_20_21_10A0214	20/08/2005	Nam	Mnông		
15	H Hiệp Ndu	NCT_20_21_10A0215	01/02/2003	Nữ	Mnông		
16	Hầu Văn Hồng	NCT_20_21_10A0216	24/04/2004	Nam	Hmông		
17	H - Hương Rơ Yam	NCT_20_21_10A0217	15/06/2003	Nữ	Mnông		
18	Y Kiết Rơ Lưk	NCT_20_21_10A0218	28/01/2005	Nam	Mnông		
19	H Kim Chi Buôn Krông	NCT_20_21_10A0219	30/12/2004	Nữ	Mnông		
20	Lâm Bảo Khanh	NCT_20_21_10A0220	17/09/2005	Nam	Tày		
21	Y Khuyết Ntor	NCT_20_21_10A0221	07/05/2003	Nam	Mnông		
22	Y Lanh Srưk	NCT_20_21_10A0222	16/11/2004	Nam	Mnông		
23	Anh Thị Lợi	NCT_20_21_10A0223	24/06/2005	Nữ	Tày		
24	Nguyễn Mai Linh	NCT_20_21_10A0224	07/10/2005	Nữ	Kinh		
25	Y Nghĩa Ndu	NCT_20_21_10A0225	24/12/2004	Nam	Mnông		
26	H Ngôây Bkrông	NCT_20_21_10A0226	10/08/2005	Nữ	Ê-đê		
27	Bùi Thị Nguyên	NCT_20_21_10A0227	02/04/2005	Nữ	Mường		
28	Nguyễn Thị Như Ý	NCT_20_21_10A0228	14/02/2005	Nữ	Kinh		
29	Hoàng Thị Kim Oanh	NCT_20_21_10A0229	05/09/2005	Nữ	Tày		
30	Y Sich Knul	NCT_20_21_10A0230	25/04/2004	Nam	Ê-đê		
31	Y Sinh Kră Janh	NCT_20_21_10A0231	15/03/2003	Nam	Mnông		
32	Thào Thị Tông	NCT_20_21_10A0232	01/06/2004	Nữ	Hmông		
33	H- Tuệ Dăk Căt	NCT_20_21_10A0233	05/01/2005	Nữ	Mnông		
34	Y- Tha Ê Ban	NCT_20_21_10A0234	30/09/2003	Nam	Ê-đê		
35	H Thu - Knul	NCT_20_21_10A0235	25/05/2004	Nữ	Ê-đê		
36	H Trang Buôn Yă	NCT_20_21_10A0236	01/01/2004	Nữ	Ê-đê		
37	Y- Trung- Buôn -Jrang	NCT_20_21_10A0237	24/06/2005	Nam	Mnông		
38	H Uyn Rơ Ong	NCT_20_21_10A0238	17/07/2005	Nữ	Mnông		